

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang lần thứ VI, nhiệm kỳ (2020 - 2025)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 708/TTr-SNV ngày 10 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang lần thứ VI, nhiệm kỳ (2020 - 2025) gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2020.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./ *Đáp*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, tđat.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Lưu Trung*

Nguyễn Lưu Trung



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH KIÊN GIANG  
LẦN VI, NHIỆM KỲ (2020 – 2025)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm  
2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

- Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang và tình hình kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang quy định những nội dung như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang.
2. Tên tiếng Anh: Kiengiang Cooperative Alliance.
3. Tên viết tắt: KIGICA.
4. Biểu tượng: Theo biểu tượng của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

VCA

Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Liên minh) là tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã tự nguyện tham gia (sau đây gọi chung là thành viên) và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Liên minh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng (tài khoản tiền Việt và ngoại tệ), hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt.

2. Trụ sở đặt tại: Số 65 đường Trần Hưng Đạo, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong lĩnh vực hoạt động liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và theo Luật Hợp tác xã.

2. Liên minh chịu sự quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên minh theo quy định của pháp luật.

3. Liên minh là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Không vì mục đích lợi nhuận.

4. Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.

5. Hợp tác và liên kết vì sự phát triển bền vững của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và cộng đồng.

6. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang.

## Chương II

### QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

#### Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Đại diện cho thành viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên minh.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên minh theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; Tư vấn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công và hoạt động kinh tế phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; thúc đẩy xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, bền vững trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên minh theo quy định của pháp luật. Đề xuất, kiến nghị tham gia xây dựng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên minh.

7. Tập hợp, liên kết, hướng dẫn các thành viên hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển.

8. Được thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang.

9. Được thu hội phí các thành viên trên cơ sở nghị quyết của Ban Chấp hành.

10. Đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Tổ chức tuyên truyền, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang và tổ chức thành viên, tổ chức xã hội khác để xây dựng, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện việc giám sát và phản biện xã hội liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các thành viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan tổ chức tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế tập thể - xã hội liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và địa phương.

6. Nhận ủy quyền, thay mặt thành viên thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật.

7. Tập hợp, vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề và địa phương trên phạm vi toàn tỉnh. Tổ chức nghiên cứu và thử nghiệm triển khai và chuyển giao các mô hình kinh doanh mới.

8. Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học và công nghệ, đào tạo, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh và hỗ trợ thành viên; huy động nguồn lực hợp pháp trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, phát triển quan hệ hợp tác với tổ chức ở các nước theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và tổ chức thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ, viện trợ để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

11. Tập hợp, liên kết phát triển thành viên; củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ và tổ chức phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang.

12. Được Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Liên minh và các nhiệm vụ trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy nhiệm.

13. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### Chương III

## THÀNH VIÊN

### Điều 8. Thành viên của Liên minh

1. Liên minh có thành viên chính thức, thành viên liên kết và thành viên danh dự.

a) Thành viên chính thức là các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp đại diện các hợp tác xã theo lĩnh vực, ngành nghề, các tổ chức kinh tế liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Thành viên liên kết là các các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các hội, hiệp hội ngành nghề, các cơ quan nghiên cứu - khoa học, đào tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các tổ chức kinh tế khác trong và ngoài nước.



c) Thành viên danh dự là những công dân, tổ chức của Việt Nam có uy tín và có nhiều đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ của Liên minh.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục gia nhập thành viên do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang quy định, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 9. Quyền của thành viên**

1. Được Liên minh:

a) Bảo vệ trước pháp luật khi quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; được giúp đỡ khi gặp khó khăn.

c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động của thành viên theo quy định của pháp luật.

d) Cung cấp thông tin liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang

đ) Liên minh khen thưởng hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như cơ quan có thẩm quyền khen thưởng khi lập được thành tích xuất sắc.

2. Tham gia các hoạt động:

a) Thảo luận, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về chính sách, pháp luật có liên quan; được thảo luận và biểu quyết các công việc của Liên minh.

b) Hoạt động khác do Liên minh tổ chức.

3. Đại diện thành viên chính thức được bầu đi dự Đại hội đại biểu Liên minh; ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Liên minh.

4. Thôi là thành viên của Liên minh khi có văn bản đề nghị và theo quy định của Điều lệ này.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của thành viên**

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Liên minh; các Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành cùng cấp và cấp trên.

2. Tham gia vào các hoạt động của Liên minh; đoàn kết, hợp tác với các thành viên để thực hiện mục tiêu và lợi ích chung.

3. Bảo vệ uy tín của hệ thống Liên minh; không được nhân danh Liên minh trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Liên minh ủy quyền bằng văn bản.

4. Thực hiện các chế độ báo cáo, thông tin định kỳ theo quy định của Liên minh.

5. Đóng hội phí theo quy định.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp thành viên; chấm dứt thành viên**

1. Thủ tục và điều kiện được xét là thành viên Liên minh:

a) Là các đơn vị, tổ chức theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 8 của Điều lệ này;

b) Tán thành Điều lệ Liên minh;

c) Có đơn tự nguyện xin gia nhập gửi Ban Thường vụ Liên minh.

2. Thẩm quyền công nhận và khai trừ thành viên Liên minh:

a) Ban Thường vụ Liên minh có trách nhiệm xem xét để công nhận hoặc khai trừ thành viên Liên minh.

b) Thời hạn xem xét và công nhận thành viên Liên minh: Trong thời hạn 20 ngày (ngày làm việc) kể từ khi nhận được đơn xin gia nhập thành viên, Ban Thường vụ Liên minh phải trả lời bằng văn bản cho đơn vị đó biết về việc công nhận thành viên đó hay không, nếu không công nhận thành viên thì phải nêu rõ lý do.

3. Chấm dứt thành viên

a) Thành viên chính thức:

- Giải thể, phá sản;

- Tự nguyện làm đơn ra khỏi Liên minh, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thành viên.

b) Thành viên liên kết không còn hoạt động.

c) Bị khai trừ ra khỏi Liên minh trong các trường hợp sau đây:

- Không chấp hành Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành Liên minh và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, không hoàn thành nghĩa vụ của thành viên vi phạm pháp luật;

- Trong trường hợp Hợp tác xã đủ điều kiện phải “giải thể bắt buộc” theo khoản 2 Điều 54 của Luật Hợp tác xã năm 2012, nhưng Ủy ban nhân dân nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã không ban hành quyết định giải thể, để không làm ảnh hưởng hoạt động chung Liên minh có quyền khai trừ hợp tác xã đó.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức Liên minh**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực (Chủ tịch, Phó Chủ tịch).
5. Ủy ban Kiểm tra.
6. Cơ quan Liên minh.

#### **Điều 13. Đại hội Liên minh**

1: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

2. Liên minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ Đại hội Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh đề nghị.

3. Đại hội nhiệm kỳ hay Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Việc tổ chức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quyết định trên cơ sở chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

#### 4. Nhiệm vụ Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên minh;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- c) Thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra;
- d) Thảo luận, đóng góp ý kiến cho các văn kiện của Đại hội Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên minh;
- e) Bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- g) Các nội dung khác (nếu có);
- h) Thông qua nghị quyết Đại hội.

#### 5. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc sửa đổi Điều lệ phải được trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành;
- c) Các Nghị quyết và nội dung khác của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Liên minh**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Liên minh giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội Liên minh bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Liên minh:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Nghị quyết Đại hội toàn quốc, Nghị quyết của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Liên minh và Điều lệ này;

b) Lãnh đạo và thông qua việc chuẩn bị nội dung Đại hội; triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

c) Quyết định chiến lược, chương trình và kế hoạch dài hạn, trung hạn, danh mục đề án và phương án thuộc nhiệm vụ hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

d) Thông qua báo cáo công tác hàng năm và quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của năm liên kế;

đ) Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ban Kiểm tra và Quy chế thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

e) Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch; Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

g) Bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra giữa hai kỳ đại hội. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

h) Quy định tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục kết nạp thành viên; điều kiện và thủ tục chấm dứt thành viên;

i) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Ban Chấp hành.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Ban Chấp hành;

b) Ban Chấp hành Liên minh họp thường kỳ 6 tháng 1 lần do Ban Thường vụ Liên minh triệu tập và chủ trì, khi cần thiết có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp

hành. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Chấp hành theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành hợp lệ, khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban chấp hành biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do hội nghị quyết định. Trường hợp số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh.

đ) Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh khi không còn giữ chức vụ trong tổ chức của mình thì đương nhiên không giữ chức ủy viên Ban Chấp hành Liên minh, người kế nhiệm sẽ được Ban Chấp hành Liên minh bầu bổ sung.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Liên minh**

1. Ban Thường vụ là cơ quan lãnh đạo của Liên minh giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Liên minh bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên; số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội;

c) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành;

d) Xét khen thưởng, kỷ luật thuộc thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể và cá nhân trực thuộc Liên minh theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 tháng một lần, vào khoảng thời gian cuối mỗi quý; Ban Thường vụ họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Liên minh hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Thường vụ theo quy chế hoạt động do Ban Chấp hành ban hành.

### **Điều 16. Thường trực**

1. Thường trực gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực.

a) Điều hành, giải quyết công việc hằng ngày, thường xuyên của Liên minh và các vấn đề phát sinh đột xuất thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp; báo cáo Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ;

c) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Thường vụ;

d) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể tỉnh thực hiện các công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của Liên minh; quán triệt, và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã;

đ) Chủ trì, chủ động phối hợp với cấp ủy và chính quyền cấp cơ sở để xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

e) Quyết định việc phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật; huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh;

g) Tổ chức, quản lý các phòng, ban chuyên môn và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Liên minh;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện cho hoạt động của Liên minh và thành viên;

i) Đại diện cho Liên minh tại các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Cơ quan Liên minh**

#### **1. Văn phòng**

a) Thực hiện công tác hành chính văn thư, đánh máy, sao chụp, in ấn, tiếp nhận công văn đến, chuyển công văn đi, thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ. Phân phối tài liệu, báo chí, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu và phục vụ việc khai thác tài liệu theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ, Thường trực. Đảm bảo chế độ bảo mật của Nhà nước, quản lý, sử dụng con dấu, tài sản, điện thoại, điện nước có hiệu quả, chính xác, kịp thời, tiết kiệm và theo chế độ hiện hành;

b) Nghiên cứu tổng hợp, soạn thảo các báo cáo, văn bản định kỳ và đột xuất. Làm Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan;

c) Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính và thanh, quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước;

d) Phục vụ cho các hoạt động của Liên minh trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo Điều lệ của Liên minh và quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì và phối hợp với các bộ phận trong cơ quan để chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và cơ quan;

e) Điều hành thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và đôn đốc các bộ phận thực hiện các công việc Thường trực giao;

g) Chuẩn bị các cuộc hội, họp, làm thư ký trong các cuộc hội, họp;

h) Quản lý công tác hành chính quản trị của cơ quan; thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, viên chức trong cơ quan;

i) Có nhiệm vụ tổ chức và quản lý viên chức trong phạm vi bộ phận Văn phòng;



k) Công tác tổ chức cán bộ; theo dõi và giúp Hội đồng lương trong việc xét nâng lương theo định kỳ cho viên chức trong cơ quan;

l) Phục vụ đưa đón Thường trực và viên chức đi công tác trong và ngoài tỉnh đảm bảo an toàn, tiết kiệm;

m) Phối hợp với các bộ phận phục vụ sự lãnh đạo của Thường trực.

2. Phòng Kế hoạch - Chính sách phát triển hợp tác xã (Thực hiện theo Quyết định số 21/QĐ-LM.HTX, ngày 15/02/2011 của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Phòng Kế hoạch - Chính sách phát triển hợp tác xã)

a) Phòng Kế hoạch - Chính sách phát triển hợp tác xã là đơn vị trực thuộc Liên minh có chức năng tham mưu cho Thường trực quản lý và chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí cho các chương trình mục tiêu dự án, đề án, đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

b) Phòng Kế hoạch - Chính sách phát triển hợp tác xã có nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, theo dõi thực hiện pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể;

- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ việc xây dựng, phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác mới và đề xuất giải quyết khó khăn vướng mắc của các đơn vị hợp tác xã thành viên; giúp các hợp tác xã yếu kém, trung bình, củng cố lại để phát triển;

- Vận động phát triển thành viên Liên minh;

- Tổ chức các phong trào thi đua trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể; nhân rộng mô hình làm ăn có hiệu quả, các điển hình tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến;

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách có liên quan đến kinh tế tập thể, quảng bá giới thiệu về tổ chức và hoạt động của đơn vị;

- Tham mưu cho Thường trực Liên minh tỉnh quản lý, điều hành các công cụ tuyên truyền, thông tin của Liên minh (bản tin, website chương trình phối

hợp với báo, đài địa phương và trung ương...) phục vụ cho các hoạt động tuyên truyền, thông tin của tổ chức.

c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Thường trực giao.

3. Trung tâm tư vấn, dịch vụ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Kiên Giang (Thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang số 108/2003/QĐ-UB, ngày 09/12/2003 về việc kiện toàn Trung tâm tư vấn, dịch vụ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Kiên Giang)

a) Chức năng: Trung tâm tư vấn, dịch vụ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Kiên Giang là tổ chức tư vấn, đồng thời làm công tác dịch vụ để hỗ trợ sự phát triển của các hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (doanh nghiệp tư nhân) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, đầu tư, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật cho các đơn vị thành viên;

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ đầu vào, đầu ra, tiếp thị, tạo điều kiện cho thành viên mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm;

- Tổ chức các hoạt động thông tin, quảng cáo, chào hàng, triển lãm, giới thiệu sản phẩm của các đơn vị thành viên trong và ngoài nước;

- Là đầu mối trong việc xúc tiến hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết của các đơn vị thành viên trong và ngoài nước;

- Tham mưu cho Liên minh trong việc hỗ trợ cơ sở xây dựng các dự án phát triển sản xuất kinh doanh, quản lý nguồn vốn. Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các thành viên triển khai thực hiện các dự án. Tổ chức cho các đơn vị hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (doanh nghiệp tư nhân) đi tham quan nghiên cứu thị trường, tìm đối tác liên doanh trong và ngoài nước;

- Liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh để tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo thợ, nâng cao tay nghề theo kế hoạch, quy hoạch

của Liên minh. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân thuộc các hợp tác xã khi có nhu cầu.

c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Thường trực giao.

### **Điều 18. Ủy ban Kiểm tra**

1. Ủy ban Kiểm tra Liên minh gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và một số ủy viên do Đại hội Liên minh bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ủy ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Việc bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội do Ban Chấp hành Liên minh quyết định.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; giám sát thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của Liên minh; kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính của Liên minh (trừ kinh phí ngân sách Nhà nước cấp).

b) Hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra; đôn đốc, tiếp nhận và tổng hợp báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Liên minh; phân công, phối hợp thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh;

c) Kiến nghị với Ban Chấp hành Liên minh các hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên;

đ) Tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành giải quyết, đề xuất, kiến nghị giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo trước Đại hội và Ban Chấp hành Liên minh về kết quả và nhiệm vụ công tác của Ủy ban Kiểm tra.

#### 3. Nguyên tắc làm việc

Ủy ban Kiểm tra Liên minh chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh; hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Liên minh ban hành; các nghị quyết và quyết định của Ủy ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra biểu quyết tán thành.

### **Điều 19. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Liên minh**

1. Chủ tịch Liên minh là đại diện pháp nhân của Liên minh trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên minh. Chủ tịch Liên minh do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên minh. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên minh do Ban Chấp hành Liên minh quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên minh:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên minh, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên minh, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh về mọi hoạt động của Liên minh. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên minh theo quy định Điều lệ Liên minh; nghị quyết Đại Hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên minh;

đ) Khi Chủ tịch Liên minh vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên minh được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên minh.

3. Phó Chủ tịch Liên minh do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên minh. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên minh do Ban Chấp hành Liên minh quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên minh chỉ đạo, điều hành công tác của Liên minh theo sự phân công của Chủ tịch Liên minh; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên minh và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên minh phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên minh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh phù hợp với Điều lệ Liên minh và quy định của pháp luật.

### **Chương V**

#### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

##### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Liên minh**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên minh thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Liên minh, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Chương VI**

#### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

##### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Liên minh**

###### 1. Tài chính:

###### a) Các khoản thu:

- Nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao và tạo điều kiện để hoạt động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan;

- Hội phí do thành viên đóng góp;

- Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của các đơn vị trực thuộc Liên minh;

- Các hoạt động gây quỹ, khoản đóng góp, ủng hộ, viện trợ, tặng của các thành viên, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

###### b) Các khoản chi:

- Chi các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Liên minh và quy định của pháp luật có liên quan;

- Chi mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên minh theo quy định của Ban Chấp hành Liên minh phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản: Tài sản gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện hoạt động và tài sản hợp pháp khác của Liên minh do ngân sách Nhà nước cấp, các nguồn viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên minh**

1. Tài chính, tài sản của Liên minh chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên minh.

2. Tài chính, tài sản của Liên minh khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên minh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên minh đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên minh.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Những đơn vị thành viên, thành viên và người lao động trong hợp tác xã; các đơn vị tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được Liên minh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong hệ thống Liên minh theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên minh, thành viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên minh thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Liên minh.

2. Ban Chấp hành Liên minh quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên minh theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên minh.

## Chương VIII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

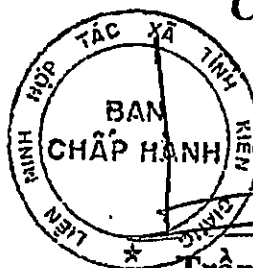
Chỉ có Đại hội Liên minh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên minh phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang lần thứ VI, nhiệm kỳ (2020 – 2025) gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang lần thứ VI, nhiệm kỳ (2020 – 2025) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực thi hành được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Liên minh và Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang, Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

TM. BCH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ  
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Dũng